

Bản án số: 156/2024/HSST

Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đ. Thắng

Ông Nguyễn Văn Cương

Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị H. Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

- Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử trực tuyến tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2024/HSST-TL ngày: 14/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H, sinh năm: 1996. Tên gọi khác: không. HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: lớp 12/12. Họ và tên bố: Phạm Viết L, sinh năm: 1970. Họ và tên mẹ: Quách Thị L, sinh năm: 1970. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2. Theo danh chỉ bản số: 172, lập ngày: 06/3/2024 của Công an quận Long Biên, Hà Nội. Tiền án, tiền sự:

Nhân thân:

+ Ngày 27/12/2017, Tòa án nhân dân quận Long Biên quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 22 tháng.

+ Bản án số 30/2018/HSST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tính từ ngày 02/01/2018. Nộp án phí xong ngày 14/8/2018.

+ Bản án số 250/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình

phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bản án số 20/2018/HSST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018. Nộp án phí xong ngày 16/01/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2019. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 28/02/2024. Tạm giam từ ngày 05/3/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại vắng mặt: Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 2023, HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1984, HKTT: Toà nhà CT2A Tân T, xã T, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22h10' ngày 19/02/2024, Công an phường Thạch Bàn, quận Long Biên nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Kiều T (SN: 2023, HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình) về việc: Khoảng 21h05' ngày 19/02/2024 chị T bị cướp giật 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ trên đường Cổ Linh thuộc phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã tiến hành điều tra làm rõ:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Văn H nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 21h05' ngày 19/02/2024, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu trắng đi trên đường Cổ Linh, phường Thạch Bàn tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khi H đi đến khu vực đối diện số nhà 20, phường Thạch Bàn, Long Biên thì phát hiện thấy anh Lê Mạnh H (SN: 2003, HKTT: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 17B5-730.31 chở chị T đi trên đường Cổ Linh, phía trước cùng chiều với H. Chị T ngồi sau hai tay cầm điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, bản 64GB đang sử dụng. Thấy vậy, H nảy sinh ý định Cướp giật chiếc điện thoại của T. H điều khiển xe từ dưới đi lên áp sát phía vào phía bên phải xe anh Hùng, dùng tay trái của mình giật chiếc điện thoại di động của chị T đang cầm rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Anh Hùng chở chị T đuổi theo H nhưng không đuổi kịp. Sau khi giật được điện thoại H đi đến khu vực thôn 3, xã Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội thì dừng xe, lấy điện thoại vừa cướp giật được tắt nguồn để vào trong cốp xe, cởi áo khoác đang mặc để vào cốp xe và lấy mũ lưỡi chai đội lên đầu rồi đi đến nhà trọ của Đỗ Thị T

(SN: 1984, HKTT: Tổ 5, phường M, TP S, tỉnh Thái Nguyên) ở số 22 ngõ 729 Bát Khôi, phường Cự Khôi, Long Biên, Hà Nội. Sau đó, H rủ T đi đến phố Nguyễn Hoàng Tôn, Bắc Từ Liêm thuê nhà nghỉ ngủ. H lên mạng tra thông tin cửa hàng sửa điện thoại mở Icloud thì thấy số điện thoại của anh Nguyễn Minh Đ (SN: 1984, HKTT: Toà nhà CT2A Tân T, xã T, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội). Sáng ngày 20/02/2024, H gọi điện và đi đến cửa hàng điện thoại Minh Anh Mobile của anh Đ ở số 50 Cầu Giấy, phường Q, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tại đây, H đưa máy điện thoại cướp được cho anh Đ nhờ mở khóa Icloud rồi chở T đi thuê nhà trọ tại Cầu Giấy để nghỉ. Đến khoảng 11h00' cùng ngày, anh Đ gọi cho H thông báo không mở được mật khẩu Icloud thì H bán điện thoại trên cho Đ giá 700.000 đồng. Đ dùng số tài khoản 219358261 mở tại Ngân hàng VPBank của mình chuyển tiền đến số tài khoản 033096000813 của H mở tại Ngân hàng Quân đội MBBank. Sau đó, H đăng bán chiếc xe máy nhãn hiệu Piagio Zip màu trắng (là phương tiện H sử dụng đi thực hiện hành vi cướp giật) trên mạng xã hội và bán cho một nam thanh niên không quen biết với giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 26/02/2024, H bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của H: 01 áo khoác tối màu có mũ trùm đầu, 01 quần đùi màu trắng, 01 đôi dép lê màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu rêu; thu của anh Đ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ, số IMEI: 353970106481499 bản 64GB.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, số IMEI: 353970106481499, bản 64GB đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng; 01 sim số: 0357922612 trị giá 0 đồng; 01 ốp điện thoại không rõ nhãn mác nhựa màu hồng trị giá 5.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 6.005.000đ (*Sáu triệu, không trăm lẻ năm ngàn đồng*).

Đối với anh Nguyễn Minh Đ là người mua điện thoại của H, quá trình điều tra xác định khi H mang điện thoại đến bán, H nói với anh Đ là nhặt được chiếc điện thoại Iphone 11 bị khóa màn hình muốn mở mật khẩu nên thuê Đ mở. Khi không mở được điện thoại H đã bán điện thoại cho anh Đ được 700.000 đồng. Anh Đ không biết điện thoại do H cướp giật mà có. Anh Đ đã giao nộp lại chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra. Anh Đ không yêu cầu nhận lại số tiền bỏ ra mua điện thoại của H và không yêu cầu H bồi T gì khác. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với anh Đ.

Đối với chiếc xe máy Piagio Zip màu trắng H sử dụng đi cướp giật, H khai không nhớ biển số xe. Tháng 10/2022, H mua xe của 01 người không quen biết ở Cự Khôi, Long Biên, Hà Nội, quá trình sử dụng H làm mất giấy tờ xe và giấy tờ mua bán. Ngày 24/02/2024, H bán xe máy trên cho 01 nam thanh niên ở trước cổng trường cấp 3 Thượng Cát, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã thân dẫn H đi xác định nơi bán xe và rà soát người mua xe máy tuy nhiên không xác định được người

mua xe. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên chưa thu hồi được xe máy và chưa làm rõ được người mua xe.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ là điện thoại của chị T bị cướp giật. Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại trên cho chị T. Chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi T gì khác về dân sự. Chị T yêu cầu xử lý bị can theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 áo khoác tối màu có mũ chùm đầu, 01 quần đùi màu trắng, 01 đôi dép lê màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu rêu là vật chứng của vụ án. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 169/CT-VKSLB ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H về tội: Cướp giật tài sản theo: Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, vai trò và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H như sau:

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự về tội: Cướp giật tài sản và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo H mức án tù: 04 (bốn) năm đến: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 26/02/2024. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định; Truy thu bị cáo 700.000đ

Về tang vật của vụ án liên quan: 01 áo khoác tối màu có mũ chùm đầu, 01 quần đùi màu trắng, 01 đôi dép lê màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu rêu là vật chứng của vụ án cho tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu cơ quan điều tra thu thập như các đoạn ca mê ra thu giữ trong quá trình điều tra, lời khai bị hại về nhận dạng bị cáo, lời khai của người liên quan trong quá trình giao dịch phá khóa để mua bán điện thoại là tang vật của vụ cướp giật chiếc điện thoại di động của bị hại.

Bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy loại xe ga nhãn hiệu Zip, bị cáo quan sát khi bị hại đang đi trên đường sử dụng điện thoại khi ngồi phía sau sơ hở, bị cáo nhanh chóng vượt lên và dùng tay trái giật chiếc điện thoại trong tay bị hại, với vị trí bị cáo đi phía sau vượt lên bên phải vị trí xe của người điều khiển đèo bị hại, sau đó lạng lách, đánh võng trong suốt quá trình bị truy đuổi tốc độ cao. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội khi tham gia giao thông, gây nguy hiểm cho mọi người đi trên đường, xâm phạm đến quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, đe dọa tính mạng sức khỏe của con người, cần xử lý nghiêm.

Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại bị cáo đã cắt đầu, mang đi mở khóa nhưng không được và đã bán với giá 700.000đ, số tiền này người liên quan do không biết đã trả cho bị cáo theo tài khoản, người liên quan là anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu, chiếc điện thoại đã trao trả cho bị hại, bị cáo đã ăn tiêu hết, số tiền này bị cáo thu lời bất chính do đó cần buộc bị cáo truy nộp sung công quỹ nhà nước. Tài sản được định giá có giá trị theo kết luận định giá là: 6.005.000đ (*Sáu triệu, không trăm lẻ năm ngàn đồng*).

Tang vật của vụ án: Chiếc xe máy là phương tiện bị cáo dùng vào việc chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã bán không rõ người mua nên không thu hồi được, các đồ vật khác như: 01 áo khoác tối màu có mũ trùm đầu, một (01) quần đùi màu trắng, 01 đôi dép lê màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu rêu là vật chứng của vụ án cho tiêu hủy.

Như vậy bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội: Cướp giật tài sản, bản cáo trạng truy tố theo: Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên khi lượng hình xem xét bị cáo khai báo thành khẩn để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo hiện không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo cũng như bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Điểm d Khoản 2 điều 171 BLHS, Điều 38, Điều 47, Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn H phạm tội: Cướp giật tài sản.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H: 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày: 26/02/2024. Buộc bị cáo truy nộp số tiền thu lời bất chính: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng. Án phí và Quyền kháng cáo:

+ Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày: 14/6/2024, tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác tối màu có mũ trùm đầu, một (01) quần đùi màu trắng, 01 đôi dép lê màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu rêu là vật chứng của vụ án cho tiêu hủy.

3/ Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có hạn kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những nội dung có liên quan đến quyền lợi của mình trong bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người liên quan

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ